**TÀI LIỆU ĐẶC TẢ DỊCH VỤ**

**P.CNTT – PTUD**

**Thông tin chung về tài liệu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đơn vị** | **Họ Tên** | **Chữ ký** |
| **Phòng công nghệ thông tin** | | |
| Người lập | Lê Thành Hưng |  |
| Người phê duyệt |  |  |

**Quản lý phiên bản**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Tác giả** | **Mô tả** |
| 17/03/2023 | 1.0 | Lê Thành Hưng | Tạo tài liệu |
| 22/03/2023 | 2.0 | Lê Thành Hưng | + Bỏ API gen lại file hợp đồng -> Vẫn dùng url cũ  + API xác nhận ký và ký lại hợp đồng -> Vẫn như cũ |
| 25/03/2023 | 3.0 | Lê Thành Hưng | API chỉnh sửa thông tin hợp đồng: + Thêm trường currentStep |
| 31/03/2023 | 3.0 | Lê Thành Hưng | Thêm API lấy danh sách các trường theo mã lỗi trả về |
| 02/04/2023 | 4.0 | Lê Thành Hưng | API Get list case: + Thêm trường updateFields: Là danh sách các trường được phép update theo mã lỗi trả về |

**Định nghĩa định dạng dữ liêu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **DataType** | **Format** | **Example** |
| Date | yyyy-MM-dd | 2022-06-06 |

1. Create otp Card

Tạo otp

a. Đặc tả thông tin kỹ thuật

|  |  |
| --- | --- |
| **Endpoint URL** | dev-mcustomer.shbfinance.com.vn/mcustomer/[api/otp/v1/create](https://dev-mcustomer.shbfinance.com.vn/mcustomer/swagger-ui.html" \l "/operations/08.%20OTP%20CONTROLLER/getOTPCodeUsingPOST) |
| **Name** |  |
| **Description** | Lấy ra danh sách các trường được phép chỉnh sửa theo mã lỗi trả về |
| **Method** | POST |
| **Content-type** | Application/json |
| **Authorization** |  |
| **Request body** | {      "otpStep": "BEFORE\_APPROVAL",      "phone": "84979123811",      "serviceCode": "MBCUS002",      "typeNetWork": "VINAPHONE",      "productCode": "ActiveCard",      "typePay": "1",      "functionName": "ActiveCard"  } |
| **Response body** | {      "code": "200",      "status": **true**,      "message": "OK",      "data": [        ]  } |
| **Response body(Trường hợp không thành công)** | {      "code": "400",      "message": "Dữ liệu đầu vào không hợp lệ!"  } |

b. Đặc tả các trường thông tin

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thông tin đầu vào** | | | |
| **Field** | **Data Type** | **Mandatory** | **Desc** |
| otpStep | String | M | BEFORE\_APPROVAL |
| productCode | String | M | Với luồng card và các luồng khác không liên quan tới vay thì value sẽ ứng với trường functionName  (ví dụ: ActiveCard) |
| typeNetWork | String | M | Nhà mạng |
| typePay | String | M | Truyền value : “1” |
| functionName | String | M | Tên của chức năng. Chỉ được sử dụng với luồng card và các luồng mới luồng cũ không truyền |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thông tin đầu ra** | | | |
| **Field** | **Type** | **Not Null (Y/N)** | **Desc** |
| code | String (50) | Y | Mã lỗi |
| message | String (1000) | Y | Nội dung chi tiết lỗi |
| result | Object | N | Kết quả (List danh sách các fields được chỉnh sửa) |

c. Mã trạng thái

|  |  |
| --- | --- |
| **returnCode** | **Diễn giải** |
| 200 | Thành công |
| 400 | Dữ liệu đầu vào không hợp lệ (Cần check thêm mã lỗi và mô tả lỗi) |
| 404 | Không tìm thấy thông tin |
| 500 | Lỗi exception chung (Cần check thêm mã lỗi và mô tả lỗi) |

1. Verify top card

Verify otp

a. Đặc tả thông tin kỹ thuật

|  |  |
| --- | --- |
| **Endpoint URL** | https://dev-mcustomer.shbfinance.com.vn/mcustomer [/api/otp/v1/verify](https://dev-mcustomer.shbfinance.com.vn/mcustomer/swagger-ui.html#/operations/08.%20OTP%20CONTROLLER/verifyOTPCodeUsingPOST) |
| **Name** |  |
| **Description** |  |
| **Method** | POST |
| **Content-type** | Application/json |
| **Authorization** |  |
| **Request body** | {      "otpCode": "665496",      "phone": "84979123811",      "productCode": "ActiveCard",      "serviceCode": "MBCUS002",      "typeNetWork": "VINAPHONE",      "typePay": "1",      "otpStep": "BEFORE\_APPROVAL",      "functionName": "ActiveCard"  } |
| **Response body** | {    "code": "200",    "message": "Success",    "data": [          {          }  ]  } |
| **Response body(Trường hợp không thành công)** | {      "returnCode": "400",      "returnMessage": "Dữ liệu đầu vào không hợp lệ!"  } |

b. Đặc tả các trường thông tin

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thông tin đầu vào** | | | |
| **Field** | **Data Type** | **Mandatory** | **Desc** |
| typePay | String (20) | M | 1 |
| productCode | String | M | Với luồng card và các luồng khác không liên quan tới vay thì value sẽ ứng với trường functionName  (ví dụ: ActiveCard) |
| functionName | String | M | Tên của chức năng. Chỉ được sử dụng với luồng card và các luồng mới luồng cũ không truyền |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thông tin đầu ra** | | | |
| **Field** | **Type** | **Not Null (Y/N)** | **Desc** |

c. Mã trạng thái

|  |  |
| --- | --- |
| **returnCode** | **Diễn giải** |
| 200 | Thành công |
| 400 | Dữ liệu đầu vào không hợp lệ (Cần check thêm mã lỗi và mô tả lỗi) |
| 404 | Không tìm thấy thông tin |
| 500 | Lỗi exception chung (Cần check thêm mã lỗi và mô tả lỗi) |